BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ VHTTDL *(bãi bỏ Phụ lục I bởi Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL; sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL và Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL)*	**Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**	
	Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; *Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;* *Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;* *Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;* *Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;* *Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3*	*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;* *Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;* *Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15;* *Căn cứ Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương;* *Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;* *Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;* *Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;* *Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;*	Một số căn cứ văn bản pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung, ban hành thay thế thời gian qua đã được cập nhật.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; *Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;* *Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;* *Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;* *Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;* *Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;* *Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*	*Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;* *Căn cứ Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh;* *Căn cứ Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 86/2026/NĐ-CP;* *Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;* *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính;* *Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính; *Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*		
	Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**	**Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam, các tổ chức, cá nhân khác (sau đây gọi là Thương nhân) có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định tại Luật Thương mại thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. Thông tư này quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân tham gia hoạt động ngoại thương, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khác (sau đây gọi là thương nhân) có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 3. Thông tư này không điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới các hình thức không nhằm mục	- Bổ sung khoản 2 để quy định rõ đối với các hình thức XNK này thực hiện theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 1) và các điều khoản liên quan đã được quy định, hướng dẫn rất cụ thể tại Nghị định 292 và văn bản pháp luật hiện hành liên quan. - Chỉnh sửa khoản 3 để thống nhất với thuật ngữ

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
		đích kinh doanh; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan.	quy định tại Luật QLNT và Nghị định 292.
	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Tác phẩm điện ảnh và sản phẩm nghe nhìn khác a) Tác phẩm điện ảnh là sản phẩm nghệ thuật được quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Điện ảnh; b) Sản phẩm nghe nhìn khác ghi trên mọi chất liệu là các bản ghi âm, ghi hình, phần mềm được chứa trong băng cát-xét, băng video, đĩa CD, VCD, DVD, CD-ROM, đĩa vi tính, IC chips, ổ cứng và các loại phương tiện, máy móc, thiết bị vật liệu và kỹ thuật số khác. 2. Tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh a) Tác phẩm mỹ thuật là tác phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật3. Máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc (casino) là hàng hóa, máy, trang thiết bị có nội dung, hình ảnh hoặc cài đặt sẵn nội dung trò chơi điện tử, vui chơi giải trí khác mà người tham gia có thể trúng thưởng bằng tiền hoặc hiện vật. 4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao.	**Điều 2. Giải thích từ ngữ** Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Tác phẩm điện ảnh là phim được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15. 2. Tác phẩm mỹ thuật là tác phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP quy định về hoạt động mỹ thuật; 3. Tác phẩm nhiếp ảnh là sản phẩm sáng tạo được quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 72/2016/NĐ-CP quy định về hoạt động nhiếp ảnh. 4. Sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu là sản phẩm nghe nhìn được chứa trong máy móc, thiết bị, linh kiện, phương tiện hoặc các bản ghi âm, ghi hình, phần mềm được chứa trong băng cát-xét, băng video, đĩa CD, VCD, DVD, CD-ROM, đĩa vi tính, IC chips, ổ cứng và các loại phương tiện, máy móc, thiết bị vật liệu và kỹ thuật số khác hoặc sản phẩm ghi trên mọi chất liệu, có nội dung vui chơi giải trí, trò chơi điện tử (trừ trò chơi điện tử trên mạng và trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài). 5. Máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc (casino) là hàng	Cập nhật theo quy định tại Luật Điện ảnh 2022 và các văn bản chuyên ngành để bản đảm tính liên thông giữa các văn bản, đầy đủ, cụ thể, thuận lợi cho các cơ quan hải quan, thương nhân… dễ hiểu, dễ thực hiện khi tiến hành thủ tục xuất nhập khẩu khẩu hàng hóa, xác định được mặt hàng quản lý, đảm bảo đồng bộ giữa pháp luật về ngoại thương, pháp luật chuyên ngành và quy định tại Thông tư này.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
		hóa, máy trò chơi, bàn trò chơi, trang thiết bị có nội dung, hình ảnh hoặc cài đặt sẵn nội dung trò chơi điện tử, vui chơi giải trí khác mà người tham gia có thể trúng thưởng bằng tiền hoặc hiện vật.	
1	**Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** 1. Hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện các quy định về thẩm định, phê duyệt nội dung và đáp ứng đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu chuyên ngành theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Việc xác định mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Thông tư này thực hiện theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Mã số HS không quy định về nội dung hay quyền sở hữu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. 3. Việc xác định hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa được xuất khẩu, nhập khẩu, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu phải căn cứ trên cơ sở kết quả thẩm	**Điều 3. Nguyên tắc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** 1. Hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại Thông tư này khi xuất khẩu phải đáp ứng điều kiện xuất khẩu; khi nhập khẩu phải thực hiện các quy định về thẩm định, phê duyệt nội dung và đáp ứng đủ điều kiện, nhập khẩu chuyên ngành theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. Việc xác định mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Mã số HS không quy định về nội dung hay quyền sở hữu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	-Khoản 1: Hiện chỉ còn "tác phẩm điện ảnh" khi xuất khẩu phải đáp ứng điều xuất khẩu; theo quy định tại NĐ 292 các mặt hàng văn hóa khác (tác phẩm NTBD, sản phẩm nghe nhìn khác, tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh, di vật, cổ vật…) đã được loại bỏ ra khỏi danh mục XK có giấy phép, điều kiện. Vì vậy, chỉnh sửa lại khoản 1, 3 để phù hợp với pháp luật hiện hành.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	định, phê duyệt nội dung của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hàng hóa xuất khẩu là tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật, Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh. Cơ quan văn hóa không cấp phép xuất khẩu, thương nhân thực hiện thủ tục xuất khẩu tại cơ quan hải quan. 4. Thương nhân có trách nhiệm khai báo đầy đủ các nội dung văn hoá, vui chơi giải trí chứa trong máy móc, thiết bị hoặc sản phẩm nghe nhìn khác ghi trên mọi chất liệu xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp không khai báo nếu bị phát hiện sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật. 5. Hồ sơ của Thương nhân gửi các cơ quan có thẩm quyền nếu có văn bản, tài liệu, nội dung sản phẩm ghi bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Thương nhân tự chịu trách nhiệm với nội dung bản dịch, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư này. 6. Cách thức nộp phí, lệ phí và trả kết quả: a) Thương nhân có nghĩa vụ nộp phí, lệ phí thẩm định nội dung sản phẩm văn hóa theo quy định của pháp luật hiện hành, nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, chuyển khoản hoặc gửi qua đường bưu điện; b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả kết quả trực tiếp tại nơi nhận hồ sơ hoặc gửi qua đường bưu điện theo đề nghị của Thương nhân.	3. Việc xác định hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. 4. Thương nhân có trách nhiệm khai báo đầy đủ các nội dung văn hoá, vui chơi giải trí chứa trong máy móc, thiết bị hoặc sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không chứa nội dung văn hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành văn hóa thì không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và không áp dụng quy định tại Thông tư này. **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính** Đối với các thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này, nguyên tắc lập, gửi và giải quyết hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính như sau: 1. Hồ sơ được gửi theo một trong các hình thức sau: a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công của cơ quan cấp phép. b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan cấp phép theo quy định. c) Gửi qua dịch vụ bưu chính. 2. Thương nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu, hồ sơ nộp, xuất	-Khoản 4: Bổ sung để minh bạch, loại trừ các mặt hàng không có nội dung thì thương nhân không phải thực hiện thủ tục cấp phép, tuân thủ điều kiện XNK hàng hóa theo pháp luật chuyên ngành văn hóa. -Khoản 5, 6 Điều Thông tư 28: đã gộp trong Điều 4 dự thảo. - Bổ sung Điều 4 nhằm: + Quy định cách thức nộp, thực hiện TTHC theo yêu cầu Nghị quyết 66 của CP, phù hợp với Nghị định 292, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
		trình cho cơ quan có thẩm quyền. Các văn bản, tài liệu tại hồ sơ đề nghị cấp phép phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật. 3. Hồ sơ đề nghị cấp phép gồm 01 bộ bằng tiếng Việt. Các văn bản, tài liệu sử dụng ngôn ngữ tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt, xác thực bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền. 4. Khi nộp hồ sơ trực tuyến, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là các bản sao điện tử. 5. Thương nhân có nghĩa vụ nộp phí, lệ phí thẩm định nội dung sản phẩm văn hóa theo quy định của pháp luật, trực tiếp nộp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc vào tài khoản thụ hưởng của cơ quan có thẩm quyền; trực tuyến thông qua chức năng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia và các nền tảng thanh toán hợp lệ khác; các phương thức khác theo quy định của pháp luật. 6. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục nộp bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác (nếu có) trong hồ sơ.	số 367/2025/NĐ-CP và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP; Nghị định 385/2026/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính quy định: Yêu cầu về việc thủ tục hành chính phải bảo đảm quyền lựa chọn cách thức thực hiện của cá nhân, tổ chức, trong đó, ưu tiên thực hiện được trên môi trường điện tử, thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính. + Không phải quy định lại cách thức thực hiện TTHC tại các điều khoản về quy trình, thủ tục từng mặt hàng trong Thông tư. - Khoản 5: Quy định cụ thể các hình thức nộp phí, lệ phí theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP - Khoản 6: Bổ sung quy định khai thác dữ liệu điện tử để thực hiện yêu cầu tại Nghị quyết số 66.7/NQ-CP về khai thác dữ liệu điện tử, như Điều 4 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
		Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cơ quan hoặc người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ phải có thông báo nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để thương nhân bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên theo quy định pháp luật để giải quyết thủ tục hành chính. Thương nhân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Cơ quan tiếp nhận, cấp phép trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho thương nhân bằng bản giấy theo phương thức gửi trực tiếp, gửi qua bưu chính hoặc bản điện tử (nếu có áp dụng).	
	Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ** **Mục 1** **QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU HÀNG HOÁ**	**Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ** **Mục 1** **QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU HÀNG HOÁ**	
	Điều 4. Hàng hóa cấm xuất khẩu 1. Hàng hoá có nội dung: a) Kích động nhân dân chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đoàn kết toàn dân; b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, trái với	**Điều 5 Hàng hóa cấm xuất khẩu** 1. Hàng hoá có nội dung: a) Kích động nhân dân chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đoàn kết toàn dân; gây tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc; xúc phạm Quốc kỳ, Đảng kỳ, Quốc huy, Quốc ca; b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội	- Bỏ di vật, cổ vật tại Thông tư 28 vì đã có quy định đầy đủ, chi tiết tại Luật DSVH năm 2024, Nghị định 308/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật DSVH… -Quy định cụ thể Phụ lục I Nghị định 292 (thay thế

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khoẻ và hủy hoại môi trường sinh thái; c) Có nội dung không phù hợp với giá trị đạo đức, văn hóa và truyền thống của dân tộc; d) Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định; đ) Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. 2. Các sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy tại Việt Nam. ~~3. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.~~	ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khoẻ và hủy hoại môi trường sinh thái; c) Có nội dung không phù hợp với giá trị đạo đức, văn hóa và truyền thống của dân tộc, vi phạm chủ quyền quốc gia; d) Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định; đ) Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. e) Truyền bá, ủng hộ chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan; kích động, xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, cổ súy cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bất hợp pháp; g) Vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên; vi phạm nguyên tắc bình đẳng giới, định kiến giới, phân biệt đối xử về giới. 2. Các sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy tại Việt Nam. 3. Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu theo quy định của pháp luật quản lý ngoại thương.	NĐ69) và theo pháp luật chuyên ngành. - Bổ sung một số nội dung cấm: vi phạm chủ quyền quốc gia, ủng hộ chủ nghĩa khủng bố, cực đoan, xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo, tuyên truyền, cổ súy cho hoạt động tôn giáo bất hợp pháp… Bổ sung để đảm bảo đầy đủ các mặt hàng cấm XNK theo Phụ lục I Nghị định 292
	~~**Điều 5. Hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép**~~ ~~1. Di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội: Khi xuất khẩu phải có giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài~~	**Điều 6. Hàng hóa xuất khẩu theo điều kiện** Hàng hóa xuất khẩu là phim thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15. Thương nhân	- Bỏ khoản 1 Điều 5 TT 28 (ko quy định XK di vật, cổ vật vì đã quy định đầy đủ, chi

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	~~do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp theo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.~~ ~~2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục cấp phép: Cục Di sản Văn hóa.~~ ~~3. Thủ tục xin cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài:~~ ~~Thương nhân đề nghị cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Di sản văn hóa. Hồ sơ gồm:~~ ~~a) Đơn đề nghị gửi Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Mẫu 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);~~ ~~b) Giấy chứng nhận chuyển quyền sở hữu của chủ sở hữu cũ;~~ ~~c) Hồ sơ đăng ký di vật, cổ vật.~~ ~~Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.~~ ~~Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài. Trường hợp không cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.~~	chỉ được xuất khẩu phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng. Cơ quan văn hóa không cấp phép xuất khẩu, thương nhân thực hiện thủ tục xuất khẩu tại cơ quan hải quan.	tiết tại Luật DSVH, Nghị định 308/2025/NĐ-CP… - Quy định điều kiện XK phim để quy định chi tiết mục III.11 Phụ lục III Nghị định 292 Danh mục hàng hóa XK theo điều kiện (phim).

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	~~Giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp là căn cứ để Thương nhân làm thủ tục xuất khẩu tại hải quan.~~		
	Mục 2 **QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ**	**Mục 2** **QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ**	
	Điều 6. Hàng hóa cấm nhập khẩu 1. Hàng hóa có nội dung: a) Kích động nhân dân chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đoàn kết toàn dân; b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khoẻ và hủy hoại môi trường sinh thái; c) Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định; d) Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; đ) Không phù hợp với giá trị đạo đức, văn hóa và truyền thống của dân tộc. 2. Các sản phẩm văn hóa đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc vi	**Điều 7. Hàng hóa cấm nhập khẩu** 1. Hàng hóa có nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này: 2. Các sản phẩm văn hóa đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan. 3. Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật quản lý ngoại thương.	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	phạm các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.		
	Điều 7. Tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh 1. Tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung. 2. Thẩm quyền phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu: a) Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm tiếp nhận hồ sơ và phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh do các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương nhập khẩu; b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ và phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh do các đối tượng còn lại thuộc địa phương nhập khẩu. 3. Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu: Thương nhân đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị của Thương nhân nhập khẩu (Mẫu 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này); b) Hình ảnh tác phẩm nhập khẩu, nêu rõ chất liệu, kích thước;	**Điều 8. Tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh** 1. Tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung. 2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao (sau đây gọi là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). 3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị nhập khẩu hàng hóa: Thương nhân đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan giải quyết hồ sơ. Hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị của Thương nhân nhập khẩu theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; b) Hình ảnh tác phẩm nhập khẩu, nêu rõ tên tác phẩm, tác giả, chất liệu, kích thước và số lượng. Mỗi tác phẩm một ảnh màu kích thước 18x24cm, thể hiện đúng tác phẩm gốc, bảo đảm nhận diện được nội dung và đặc điểm của tác phẩm. Riêng đối với tác phẩm điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt phải có ảnh chính diện, bên phải và bên trái tác phẩm, kèm theo thuyết minh ý tưởng nội dung tác phẩm. Trường hợp hình ảnh tác phẩm có chữ nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch. Đối với hồ sơ nộp trực tuyến, hình ảnh tác phẩm được gửi dưới dạng tệp ảnh kỹ thuật	Kế thừa Thông tư 28, nhưng phân cấp giải quyết hồ sơ của Thương nhân cho Sở VHTTDL/VHTT giải quyết, cấp phép, áp dụng sử dụng khai thác dữ liệu điện tử liên thông, cập nhật theo quy định mới.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm là cơ sở để Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu tại hải quan.	số, bảo đảm độ rõ nét, dung lượng dưới 4 mb, độ phân giải tối thiểu 300 dpi; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan giải quyết hồ sơ có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết hồ sơ có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan giải quyết hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm là cơ sở để thương nhân làm thủ tục nhập khẩu tại hải quan.	
	~~**Điều 8. Tác phẩm điện ảnh, sản phẩm nghe nhìn**~~		
	~~1. Tác phẩm điện ảnh:~~ ~~a) Tác phẩm điện ảnh nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung.~~ ~~b) Thẩm quyền phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu:~~ ~~- Cục Điện ảnh tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp Giấy phép phổ biến phim đối với:~~ ~~+ Phim truyện do cơ sở điện ảnh trong cả nước nhập khẩu, trừ trường hợp phim truyện của các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng được các điều kiện về sản xuất và nhập khẩu phim theo quy định.~~	Bỏ quy định NK tác phẩm điện ảnh vì Luật Điện ảnh năm 2022 không còn quy định cấp phép nhập khẩu phim.	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	~~+ Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc Trung ương sản xuất hoặc nhập khẩu;~~ ~~- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp Giấy phép phổ biến phim đối với phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương nhập khẩu.~~ ~~- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ cấp và xem xét cấp Giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện sau:~~ ~~+ Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến;~~ ~~+ Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến.~~ ~~Nếu trong năm, địa phương không đáp ứng được hai điều kiện quy định tại khoản này thì năm kế tiếp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không còn thẩm quyền cấp Giấy phép phổ biến phim truyện.~~ ~~- Hàng năm, từ ngày 25 đến ngày 31 tháng 12, căn cứ vào số lượng phim truyện nhựa sản xuất và nhập khẩu được phép phổ biến của các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương trong năm đó, Cục Điện ảnh có trách nhiệm thông báo cho Tổng cục Hải quan danh sách các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đủ điều kiện cấp Giấy phép phổ biến phim truyện trong năm tiếp theo.~~		

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	~~- Đối với tác phẩm điện ảnh nhập khẩu để phát sóng trên truyền hình:~~ ~~Tổng giám đốc Đài truyền hình Việt Nam, Giám đốc đài phát thanh - truyền hình cấp tỉnh được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm quyết định việc phát sóng trên đài truyền hình của mình tác phẩm điện ảnh do mình nhập khẩu.~~ ~~c) Đối tượng được phép nhập khẩu:~~ ~~Thương nhân có chức năng kinh doanh nhập khẩu phim, chiếu phim, phân phối phim; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài phát thanh - truyền hình cấp tỉnh, thành phố.~~ ~~d) Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu:~~ ~~Thương nhân đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Điện ảnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm:~~ ~~- Đơn đăng ký xét duyệt nội dung tác phẩm (Mẫu 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);~~ ~~- Bản sao văn bản chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tác phẩm hoặc sản phẩm;~~ ~~- Tác phẩm đề nghị xét duyệt nội dung để nhập khẩu;~~ ~~Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.~~		

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	~~Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.~~ ~~Giấp phép phổ biến phim hoặc văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp là căn cứ để Thương nhân làm thủ tục thông quan tại hải quan.~~		
	2. Bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung các loại hình nghệ thuật biểu diễn, thời trang, người đẹp, thể thao: a) Bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu nhập khẩu phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt nội dung. b) Thẩm quyền cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu nhập khẩu: - Cục Nghệ thuật biểu diễn tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu do các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương nhập khẩu. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu do các đối tượng còn lại thuộc địa phương nhập khẩu.	**Điều 9. Bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung các loại hình nghệ thuật biểu diễn, thời trang, người đẹp, thể thao** 1. Bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung các loại hình nghệ thuật biểu diễn, thời trang, người đẹp, thể thao nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung. 2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: a) Cục Nghệ thuật biểu diễn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu do các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương nhập khẩu. b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu do các đối tượng còn lại thuộc địa phương nhập khẩu. 3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị nhập khẩu hàng hóa:	Kế thừa Thông tư 28, áp dụng sử dụng khai thác dữ liệu điện tử liên thông, cập nhật theo quy định mới.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	c) Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu: Thương nhân đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung (Mẫu 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này); - Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn; - Bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt do đơn vị dịch thuật có tư cách pháp nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch); - Bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu; Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy phép phê duyệt nội dung. Trường hợp không cấp giấy phép phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. d) Sản phẩm nhập khẩu là bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách không chứa nội dung nghệ thuật biểu diễn, thời trang, người đẹp, thể thao	Thương nhân đề nghị nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan giải quyết hồ sơ. Hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; b) Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn; c) Bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt do đơn vị dịch thuật có tư cách pháp nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch); d) Bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan giải quyết hồ sơ có văn bản thông báo cho thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm cấp giấy phép phê duyệt nội dung. Trường hợp không cấp giấy phép phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	và vui chơi giải trí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.		
	3. Đối với các sản phẩm nghe nhìn được chứa trong máy móc, thiết bị, linh kiện, phương tiện hoặc sản phẩm nghe nhìn khác ghi trên mọi chất liệu có nội dung vui chơi giải trí, trò chơi điện tử (trừ trò chơi điện tử trực tuyến và trò chơi điện tử quy định tại Điều 10) và nội dung văn hóa khác không phải là sản phẩm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết trên cơ sở hồ sơ đề nghị nhập khẩu của Thương nhân. a) Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: - Vụ Kế hoạch, Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của Thương nhân có đăng ký hoạt động đầu tư hoặc trụ sở chính và chi nhánh tại địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận và giải quyết hồ sơ nhập khẩu của các đối tượng còn lại thuộc địa phương nhập khẩu. b) Thủ tục đề nghị nhập khẩu hàng hóa: Thương nhân đề nghị nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Vụ Kế hoạch, Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị nhập khẩu sản phẩm (Mẫu 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này); -Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy	**Điều 10. Sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu** 1. Việc nhập khẩu sản phẩm nghe nhìn khác, được ghi trên mọi chất liệu phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết trên cơ sở hồ sơ đề nghị nhập khẩu của thương nhân. 2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị nhập khẩu hàng hóa: Thương nhân đề nghị nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan giải quyết hồ sơ. Hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị xác nhận danh mục sản phẩm nhập khẩu (Mẫu .... tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác (nếu có); c) Bản mô tả nội dung, hình ảnh, cách thức vận hành/sử dụng, chủng loại, số lượng, tính năng của từng loại hàng hóa và các thông tin liên quan khác đến sản phẩm nhập khẩu (nếu có); 4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan giải quyết hồ sơ có	Kế thừa Thông tư 28, nhưng phân cấp giải quyết hồ sơ của Thương nhân cho Sở VHTTDL/VHTT giải quyết, cấp phép, áp dụng sử dụng khai thác dữ liệu điện tử liên thông, cập nhật theo quy định mới.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác (nếu có); - Bản mô tả nội dung, hình ảnh, cách thức vận hành/sử dụng, chủng loại, số lượng, tính năng của từng loại hàng hóa và các thông tin liên quan khác đến sản phẩm nhập khẩu (nếu có); Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do. Văn bản chấp thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là căn cứ để Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu tại hải quan. Cơ quan hải quan làm thủ tục xác nhận thông quan cho hàng hóa sau khi có văn bản thẩm định, phê duyệt nội dung của cơ quan chuyên ngành văn hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này. c) Đối với những sản phẩm nghe nhìn thuộc loại mới mà cơ quan có thẩm quyền địa phương không xác định được thể loại, loại hình hàng hóa và hình thức quản lý nhập khẩu của hàng hóa đó, cơ quan có thẩm quyền ở địa phương có văn bản thông báo yêu cầu thương nhân gửi hồ sơ nhập khẩu đến Vụ Kế hoạch, Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết thủ tục nhập khẩu theo quy định của pháp luật.	văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cơ quan giải quyết hồ sơ sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do. 5. Văn bản chấp thuận của cơ quan giải quyết hồ sơ cho thương nhân nhập khẩu hàng hóa là căn cứ để thương nhân làm thủ tục nhập khẩu và cơ quan hải quan cho phép thương nhân đưa hàng về địa điểm kiểm tra chuyên ngành hoặc kho của thương nhân bảo quản để chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành của cơ quan giải quyết hồ sơ theo quy định của pháp luật hải quan. Cơ quan hải quan làm thủ tục xác nhận thông quan cho hàng hóa sau khi có văn bản thẩm định, phê duyệt nội dung của cơ quan chuyên ngành văn hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này. Thương nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản đối với hàng hóa nhập khẩu được phép mang về bảo quản cho đến khi hàng hóa được thông quan.	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	~~**Điều 9. Đồ chơi trẻ em**~~ ~~1. Phải đảm bảo mới 100%; chưa qua sử dụng.~~ ~~2. Đảm bảo chất lượng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đồ chơi trẻ em theo quy định tại Thông tư số 18/2009/TT-BKHCN ngày 26/6/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em - QCVN 3:2009/BKHCN.~~ ~~3. Có nội dung, hình thức, kiểu dáng, tính năng sử dụng không có hại đến giáo dục, phát triển nhân cách, không gây nguy hiểm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ em, không vi phạm các quy định tại Điều 6 của Thông tư này.~~ ~~Đồ chơi trẻ em đáp ứng các điều kiện nêu trên được phép nhập khẩu vào Việt Nam. Thủ tục nhập khẩu thực hiện tại cơ quan hải quan.~~	Bỏ Điều 9 quy định điều kiện nhập khẩu đồ chơi trẻ em vì Nghị định 292 và các văn bản quy định pháp luật hiện nay không giao cho Bộ VHTTDL quản lý.	
	Điều 10. Máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc 1. Việc nhập khẩu máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu. 2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: Vụ Kế hoạch, Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	**Điều 11. Máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc** 1. Việc nhập khẩu máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu. 2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ: Vụ Kế hoạch, Tài chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Kế thừa Thông tư 28, đơn giản hóa một số nội dung tài liệu, áp dụng sử dụng khai thác dữ liệu điện tử liên thông, cập nhật theo quy định mới.

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	3. Đối tượng được phép nhập khẩu: Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, kinh doanh sòng bạc. 4. Điều kiện nhập khẩu: - Máy, thiết bị nhập khẩu mới 100%, có nội dung, hình ảnh, âm thanh, hình thức bảo đảm chất lượng, phù hợp với thẩm mỹ của người Việt Nam và không vi phạm các điều kiện quy định về nội dung cấm phổ biến, lưu hành tại Việt Nam; - Có địa điểm lắp đặt, kinh doanh máy, thiết bị nhập khẩu đúng với nội dung đăng ký kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; - Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch còn hiệu lực theo quy định của pháp luật tại thời điểm nhập khẩu; - Tuân thủ các điều kiện khác theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, kinh doanh sòng bạc. 5. Thủ tục đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu: Thương nhân đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa và danh mục hàng hóa nhập khẩu gửi 01 bộ	3. Đối tượng được phép nhập khẩu: Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác (sau đây gọi là giấy phép đầu tư, kinh doanh)**.** 4. Điều kiện nhập khẩu: a) Máy, thiết bị nhập khẩu mới 100%, có nội dung, hình ảnh, âm thanh, hình thức bảo đảm phù hợp, không vi phạm các điều kiện về nội dung văn hóa cấm phổ biến, lưu hành tại Việt Nam; b) Có địa điểm lắp đặt, kinh doanh máy, thiết bị nhập khẩu đúng với nội dung đăng ký kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; c) Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch còn hiệu lực theo quy định của pháp luật tại thời điểm nhập khẩu; d) Tuân thủ các điều kiện khác theo quy định tại giấy phép đầu tư, kinh doanh của thương nhân. 5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu: Thương nhân đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan giải quyết hồ sơ. Hồ sơ gồm:	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Vụ Kế hoạch, Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa và danh mục hàng hóa nhập khẩu của thương nhân (Mẫu 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này); - Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý có giá trị tương đương khác và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, kinh doanh sòng bạc; - Hồ sơ (catalogue) ghi rõ các tính năng, kiểu dáng, nội dung, chương trình cài đặt, mô tả cách thức chơi, chủng loại, hãng, nhà sản xuất, cung cấp và các tài liệu chứng minh về hãng, nhà sản xuất, cung cấp và tổ chức kiểm định độc lập hoặc cung cấp dịch vụ kiểm định máy, thiết bị xin nhập khẩu theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho doanh nghiệp đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu của Thương nhân. Trường hợp Thương nhân không thuộc đối tượng được phép nhập khẩu hoặc chưa đủ điều kiện nhập khẩu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	a) Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); b) Bản sao giấy phép đầu tư, kinh doanh của thương nhân; c) Hồ sơ (catalogue) hàng hóa mô tả, ghi rõ, kiểu dáng, nội dung chương trình hình ảnh cài đặt, chủng loại, hãng, nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp; các tài liệu chứng minh về hãng, nhà sản xuất, cung cấp và tổ chức kiểm định độc lập hoặc cung cấp dịch vụ kiểm định máy, thiết bị xin nhập khẩu theo quy định của pháp luật; 6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan giải quyết hồ sơ có văn bản thông báo cho thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan giải quyết hồ sơ có văn bản xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu của thương nhân. Trường hợp thương nhân không thuộc đối tượng được phép nhập khẩu hoặc chưa đủ điều kiện nhập khẩu, cơ quan giải quyết hồ sơ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. 7. Văn bản của cơ quan giải quyết hồ sơ chấp thuận cho thương nhân đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa và danh mục hàng hóa được nhập khẩu là căn cứ để cơ quan hải quan cho phép thương nhân được đưa hàng về địa điểm kiểm tra chuyên ngành hoặc kho của thương nhân bảo quản để chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành của cơ quan văn hóa. Cơ quan hải quan làm thủ tục	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	Văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấp thuận cho Thương nhân đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa và danh mục hàng hóa được nhập khẩu là căn cứ để cơ quan hải quan cho phép thương nhân được đưa hàng về địa điểm kiểm tra chuyên ngành hoặc kho của doanh nghiệp bảo quản để chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành của cơ quan văn hóa. Cơ quan hải quan làm thủ tục xác nhận thông quan cho số hàng hóa mang về bảo quản này sau khi có văn bản thẩm định, phê duyệt nội dung của cơ quan chuyên ngành văn hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này. Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản đối với hàng hóa nhập khẩu được phép mang về bảo quản cho đến khi hàng hóa được thông quan. 6. Đối với những Thương nhân nhập khẩu bổ sung hoặc thay thế số máy, thiết bị đang kinh doanh, ngoài những nội dung hồ sơ kê khai tại khoản 5 Điều này, đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa và danh mục hàng hóa nhập khẩu của Thương nhân cần ghi rõ tổng số máy doanh nghiệp được phép kinh doanh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản kê chi tiết số máy, thiết bị, chủng loại hiện có đang kinh doanh; số máy, thiết bị dự phòng hiện có, đã tiêu hủy, hoặc xin phép tiêu hủy; ngày nhập khẩu những máy, thiết bị đã nhập khẩu này và các thông tin khác có liên quan đến số lượng và chủng loại máy (nếu có). Thủ tục đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa và danh mục hàng hóa nhập khẩu bổ sung hoặc thay thế số máy, thiết bị trò chơi điện tử thực hiện như quy định tại khoản 5 Điều này.	xác nhận thông quan cho số hàng hóa mang về bảo quản này sau khi có văn bản thẩm định, phê duyệt nội dung của cơ quan chuyên ngành văn hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này. Thương nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản đối với hàng hóa nhập khẩu được phép mang về bảo quản cho đến khi hàng hóa được thông quan. 8. Đối với những thương nhân nhập khẩu bổ sung hoặc thay thế số máy, thiết bị đang kinh doanh, ngoài những nội dung hồ sơ kê khai tại khoản 5 Điều này, trong đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu và danh mục hàng hóa nhập khẩu của thương nhân cần ghi rõ tổng số máy, bàn thương nhân được phép kinh doanh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản kê chi tiết số máy, bàn, thiết bị, chủng loại hiện có đang kinh doanh; số máy, bàn, thiết bị dự phòng hiện có, đã tiêu hủy, hoặc xin phép tiêu hủy; ngày nhập khẩu những máy, bàn, thiết bị đã nhập khẩu này và các thông tin khác có liên quan đến số lượng và chủng loại máy, bàn (nếu có).	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	Mục 3 **QUY ĐỊNH VỀ MUA, BÁN, PHÂN PHỐI HÀNG HÓA**	**Mục 3** **QUY ĐỊNH VỀ MUA, BÁN, PHÂN PHỐI HÀNG HÓA**	
	Điều 11. Mua, bán, phân phối hàng hóa 1. Chỉ những hàng hóa đáp ứng đủ điều kiện nhập khẩu và đã được nhập khẩu theo quy định tại Thông tư này mới được phép mua, bán, phân phối tại Việt Nam. Thương nhân nhập khẩu chỉ được phép kinh doanh phân phối sản phẩm nghe nhìn tại thị trường Việt Nam nếu có chức năng kinh doanh dịch vụ phân phối sản phẩm nghe nhìn này tại Việt Nam. 2. Hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 8 do Thương nhân thuộc địa phương nhập khẩu và hàng hóa quy định tại khoản 3 Điều 8 và Điều 10 Thông tư này chỉ được phép thông quan và đưa vào kinh doanh, sử dụng, phân phối sau khi đã được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra hoặc thẩm định, phê duyệt nội dung và dán tem, nhãn kiểm soát, lưu hành đối với hàng hóa đủ điều kiện phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa không đáp ứng đủ điều kiện phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu Thương nhân phải tái xuất hoặc tiêu hủy và báo cáo kết quả thẩm định này cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền cấp trên, đồng thời gửi cho cơ quan hải quan để phối hợp thực hiện hoàn tất thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật.	**Điều 12. Mua, bán, phân phối hàng hóa** 1. Chỉ những hàng hóa đáp ứng đủ điều kiện nhập khẩu và đã được nhập khẩu theo quy định tại Thông tư này mới được phép mua, bán, phân phối tại Việt Nam. Thương nhân nhập khẩu chỉ được phép kinh doanh phân phối sản phẩm nghe nhìn tại thị trường Việt Nam nếu có chức năng kinh doanh dịch vụ phân phối sản phẩm nghe nhìn này tại Việt Nam. 2. Hàng hóa quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư này chỉ được phép thông quan và đưa vào kinh doanh, sử dụng, phân phối sau khi đã được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch kiểm tra hoặc thẩm định, phê duyệt nội dung, dán tem, nhãn kiểm soát, lưu hành đối với hàng hóa đủ điều kiện phổ biến, lưu hành nội dung văn hóa theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa không đáp ứng đủ điều kiện phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu thương nhân phải tái xuất hoặc tiêu hủy và báo cáo kết quả thẩm định này cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền cấp trên, đồng thời gửi cho cơ quan hải quan để phối hợp thực hiện hoàn tất thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật. 3. Trừ trường hợp có quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật chuyên ngành khác, trên cơ sở đề nghị của thương nhân và văn bản phê duyệt nội dung, xác nhận danh mục hoặc xác nhận	Kế thừa Thông tư 28

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	3. Trừ trường hợp có quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật chuyên ngành khác, trên cơ sở đề nghị của thương nhân và văn bản phê duyệt nội dung, xác nhận danh mục hoặc xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định của pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc kiểm tra hoặc thẩm định, phê duyệt nội dung và dán tem, nhãn kiểm soát, lưu hành cho hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản 2 Điều này. Tem, nhãn phải đảm bảo có tối thiểu các thông tin sau: - Tên cơ quan kiểm tra, thẩm định, phê duyệt nội dung hàng hóa nhập khẩu; - Tên hàng hóa và các thông tin cơ bản liên quan đến hàng hóa; - Ngày kiểm tra, thẩm định, phê duyệt nội dung và ngày dán tem, nhãn; - Tem, nhãn phải có chữ ký của người có thẩm quyền, có đóng dấu của cơ quan dán tem; - Các ký, mã hiệu riêng trên tem, nhãn (nếu cần thiết).	đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định của pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc kiểm tra hoặc thẩm định, phê duyệt nội dung và dán tem, nhãn kiểm soát, lưu hành cho hàng hóa nhập khẩu (hoặc hàng hóa mẫu hoặc theo cách thức phù hợp) quy định tại khoản 2 Điều này. Tem, nhãn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện, phải đảm bảo có tối thiểu các thông tin sau: a) Tên cơ quan kiểm tra, thẩm định, phê duyệt nội dung hàng hóa nhập khẩu; b) Tên hàng hóa và các thông tin cơ bản liên quan đến hàng hóa; c) Ngày kiểm tra, thẩm định, phê duyệt nội dung và ngày dán tem, nhãn; d) Tem, nhãn phải có chữ ký của người có thẩm quyền, có đóng dấu của cơ quan dán tem; e) Các ký, mã hiệu riêng trên tem, nhãn (nếu cần thiết).	
	Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** **Điều 12. Điều khoản thi hành** 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015. 2. Thông tư này thay thế: a) Thông tư số 48/2006/TT-BVHTT ngày	**Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** **Điều 13. Hiệu lực thi hành** 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày… tháng … năm 2027. 2. Các Thông tư và quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
	05/05/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài. b) Thông tư số 95/2006/TT-BVHTT ngày 06/12/2006 bổ sung Thông tư số 48/2006/TT-BVHTT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 1 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Kế hoạch, Tài chính) để kịp thời giải quyết./.	a) Thông tư số 28/2014/TT-BVHTT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; b) Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2006/TT-BVHTT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; c) Điều 6 Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; d) Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 09/2026/BVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. **Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp** 1. Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã được tiếp nhận chính thức hoặc đã được đóng dấu bưu điện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện, giải quyết theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL và Thông tư 13/2023/TT-BVHTTDL, phân cấp tại Thông tư số 09/2026/BVHTTDL.	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
		2. Trường hợp các văn bản được căn cứ, dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung. **Điều 15. Trách nhiệm thi hành** Cục trưởng Cục Điện ảnh, Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính) để kịp thời giải quyết./.	
		Nơi nhận: - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;	

STT	THÔNG TƯ SỐ 28/2014/TT-BVHTTDL	DỰ THẢO THÔNG TƯ thay thế THÔNG TƯ số 28/2014/TT-BVHTTDL	THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
		- Bộ VHTTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc; - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; - Công báo; - Lưu: VT, KHTC.	